

TRẮC NGHIỆM SỬ 12 BÀI 27 : TỔNG KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 2000

Câu 1. Tổ chức cách mạng nào dưới đây là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam ?

- A. Hội Phục Việt.
- B. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.
- C. Việt Nam nghĩa đoàn.
- D. Việt Nam cách mạng đồng chí hội.

Câu 2. Đông Dương cộng sản liên đoàn được cải tổ từ tổ chức nào ?

- A. Việt Nam cách mạng Thanh niên.
- B. Thanh niên cao vọng Đảng.
- C. Tân Việt Cách mạng Đảng.
- D. Việt Nam cách mạng đồng chí hội.

Câu 3. Tên gọi chung của các tổ chức quần chúng trong mặt trận Việt Minh ?

- A. Hội Độc lập.
- B. Hội giải phóng.
- C. Hội cứu quốc.
- D. Hội tự do.

Câu 4. . Hình thái vận động chủ yếu của cách mạng tháng Tám 1945 ?

- A. Giành chính quyền ở thành thị trước, sau đó giành chính quyền ở nông thôn.
- B. Giành chính quyền ở nông thôn và thành thị diễn ra đồng thời.
- C. Giành chính quyền ở thành thị thắng lợi đó làm cho hệ thống chính quyền ở nông thôn tự tan rã.
- D. Giành chính quyền ở nông thôn thắng lợi đó tạo đà tiến lên giành chính quyền ở thành thị nhanh chóng, ít tổn thất.

Câu 5. Điền thêm thông tin còn thiếu trong câu nói của Hồ Chí Minh: "dù hy sinh tới đâu, dù đốt cháy cả cũng phải quyết tâm giành cho được ..."

- A. Dây Trường Sơn, tự do.
- B. Dây Hoàng Sơn, độc lập.
- C. Dây Trường Sơn, độc lập.
- D. Dây Hoàng Sơn, độc lập.

Câu 6. Đảng ta đã nhận định, khoảng thời gian nào là "thời cơ chín muồi" cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền bùng nổ và thắng lợi ?

- A. Từ khi Nhật đảo chính Pháp đến khi Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng Minh.
- B. Từ khi Nhật đảo chính Pháp cho đến khi quân Đồng minh tiến vào nước ta.

- C. Từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh cho đến khi quân đội Đồng minh hoàn thành nhiệm vụ giải giáp phát xít.
- D. Từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh cho đến trước khi quân Đồng minh tiến vào nước ta.

Câu 7. Hình thức đấu tranh mới xuất hiện trong phong trào cách mạng 1936 – 1939?

- A. Đấu tranh báo chí, bút chiến trên diễn đàn văn học - nghệ thuật.
- B. Đấu tranh trên nghị trường.
- C. Đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang tự vệ.
- D. Bãi công kết hợp với lãn công.

Câu 8. Chủ trương giải quyết vấn đề độc lập dân tộc trong phạm vi mỗi nước ở Đông Dương được đưa ra tại hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11/1939 .
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 2/1941 .
- C. Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức Cộng sản 2/1930.
- D. Hội nghị toàn quốc của Đảng.

Câu 9. Tính chất của cuộc cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Tính chất dân tộc.
- B. Tính chất dân chủ.
- C. Tính chất dân chủ tư sản.
- D. Tính chất dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 10. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945 – 1954 ?

- A. Kháng chiến chống Pháp xâm lược.
- B. Đấu tranh chống phong kiến phản động.
- C. Kháng chiến chống Pháp xâm lược và bọn phản động tay sai bán nước.
- D. Kháng chiến chống xâm lược và xây dựng đất nước.

Câu 11. Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" bước đầu bị phá sản khi nào ?

- A. 1970 – quân đội Việt Nam phối hợp với quân dân Cam – pu – chia đập tan cuộc hành quân của 10 vạn quân Mĩ và quân Sài Gòn.
- B. 1971 – ta đánh bại cuộc hành quân Lam Sơn 719 của Mĩ - ngụy.
- C. 1972 – ta tiến hành cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam với hai hướng chính là Quảng Trị và Tây Nguyên.
- D. 1973 – Ta và Mĩ ký hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Câu 12. Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mĩ ở miền Nam phá sản hoàn toàn khi nào ?

- A. 1972 – ta tiến hành cuộc tiến công chiến lược ở Quảng Trị.

- B. 1973 – ta và Mĩ ký Hiệp định Pari.
- C. 1974 – Miền Bắc hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh phá hoại lần 2
- D. 1975 – Ta hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Câu 13. Giai đoạn nào của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 -1954) được gọi là cuộc chiến vòng vây ?

- A. Từ 1945 đến 1951
- B. Từ 1945 đến 1950
- C. Từ 1946 đến 1951
- D. Từ 1946 đến 1950

Câu 14. Vì sao nói cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của dân tộc ta là 1 cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc mang tính thời đại sâu sắc?

- A. Vì đây là cuộc chiến tranh giữa một dân tộc nhỏ yếu với một siêu cường số 1 thế giới.
- B. Vì đây là cuộc chiến đấu vì 4 mục tiêu của thời đại: Hoà bình - độc lập dân tộc - dân chủ và tiến bộ xã hội.
- C. Vì đây là cuộc chiến tranh ý thức hệ.
- D. Vì Việt Nam là nơi tập trung mâu thuẫn cơ bản của thế giới, nơi trung tâm đối phó của chiến lược toàn cầu của Mĩ.

Câu 15. Trong kháng chiến chống Mĩ, vùng đất nào là tiền phương của miền Bắc, hậu phương trực tiếp của miền Nam?

- A. Quảng Trị - Quảng Bình
- B. Quảng Bình
- C. Vĩnh Linh - Quảng Bình
- D. Quảng Trị

Câu 16. Tính chất của cuộc kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954?

- A. Tính chính nghĩa
- B. Tính chất giải phóng
- C. Tính chất bảo vệ Tổ quốc
- D. Tất cả các ý trên

Câu 17. Điền thêm thông tin còn thiếu trong nhận định sau: “Từ 1954 - 1975, đất nước ta tạm thời chia thành ... , đồng thời tiến hành ... cách mạng, dưới sự lãnh đạo của ... thống nhất”

- A. 2 miền; 1 chiến lược; 1 Đảng
- B. 2 miền; 2 chiến lược; 1 Chính phủ
- C. 2 miền; 2 chiến lược; 1 Đảng
- D. 2 miền; 1 chiến lược; 1 Chính phủ

Câu 18. Điểm giống nhau về nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ và Hiệp định Pari?

- A. Cả hai đều quy định việc tập kết, chuyển quân giữa hai bên tham gia chiến tranh.
- B. Cả hai đều khẳng định Việt Nam sẽ thống nhất đất nước bằng cuộc Tổng tuyển cử tự do.
- C. Cả hai đều đưa đến việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.
- D. Cả hai đều quy định việc rút quân của quân đội các nước đế quốc xâm lược trong vòng 2 năm.

Câu 19. Điền thêm thông tin còn thiếu trong nhận định sau: “Từ năm 1954 - 1975 cách mạng miền Nam đã trải qua ... thời kì, lần lượt đánh bại .. chiến lược chiến tranh của Mĩ ?

- A. 5; 5
- B. 4; 3
- C. 5; 4
- D. 4; 4

Câu 20. Trong quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mĩ xâm lược (1945 - 1975), Đảng ta đã tiến hành mấy kì Đại hội Đảng ?

- A. 2
- B. 3
- C. 1
- D. 4

Câu 21. Vì sao nói đổi mới đất nước là một tất yếu khách quan?

- A. Đổi mới là yêu cầu thường xuyên của cách mạng.
- B. Đất nước ta đang lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.
- C. Tình hình thế giới có nhiều chuyển biến lớn, đặc biệt là cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đó có tác động sâu sắc đến mọi quốc gia trên thế giới.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 22. Đường lối đổi mới đất nước được đưa ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ mấy của Đảng?

- A. Đại hội IV
- B. Đại hội V
- C. Đại hội VI
- D. Đại hội VII

Câu 23. Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam là đại hội của:

- A. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Xây dựng và phát triển kinh tế.
- C. Công cuộc đổi mới đất nước.

D. Xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

Câu 24. Mục tiêu của Ba chương trình kinh tế: lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, được đề ra trong Đại hội nào của Đảng?

- A. Đại hội IV.
- B. Đại hội V.
- C. Đại hội VI.
- D. Đại hội VII.

Câu 25. Chủ trương đổi mới của Đại hội Đảng lần VI là gì?

- A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.
- B. Thực hiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.
- C. Phát triển nền kinh tế theo cơ chế thị trường.
- D. Phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Câu 26. Điền những từ thích hợp vào câu sau đây: Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà là:

- A. Làm cho chủ nghĩa xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.
- B. Làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả.
- C. Làm cho mục tiêu đã đề ra nhanh chóng được thực hiện.
- D. Làm cho mục tiêu đã đề ra phù hợp với thực tiễn đất nước.

Câu 27. Trong những thành tựu quan trọng bước đầu của công cuộc đổi mới, thành tựu nào quan trọng nhất?

- A. Thực hiện được Ba chương trình kinh tế.
- B. Phát triển kinh tế đối ngoại.
- C. Kiểm chế được lạm phát.
- D. Từng bước đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Câu 28. Cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn cả nước tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện

- A. Đất nước đã hoà bình.
- B. Miền Nam đã hoàn toàn giải phóng.
- C. Đất nước độc lập, thống nhất.
- D. Miền Bắc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Câu 29. Từ sau 30 - 4 - 1975, để bảo vệ an toàn lãnh thổ của Tổ quốc, Việt Nam phải đối đầu trực tiếp với những lực lượng nào?

- A. Quân xâm lược Mỹ.

- B. Tập đoàn Pôn Pốt (Campuchia).
- C. Cuộc tiến công biên giới phía Bắc của Trung Quốc.
- D. Câu B và c đúng.

Câu 30. Hoàn cảnh nào đưa đến việc Đảng ta phải thực hiện đường lối đổi mới?

- A. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng.
- B. Do những sai lầm nghiêm trọng về chủ trương, chính sách, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.
- C. Những thay đổi của tình hình thế giới, nhất là trước sự khủng hoảng ngày càng trầm trọng ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Cả 3 ý trên.

Câu 31. Đường lối đổi mới của Đảng được điều chỉnh, bổ sung, phát triển tại các kì Đại hội nào của Đảng?

- A. Đại hội IV; Đại hội V; Đại hội VI.
- B. Đại hội V; Đại hội VI; Đại hội VII.
- C. Đại hội VI; Đại hội VII; Đại hội VIII.
- D. Đại hội VII; Đại hội VIII; Đại hội IX.

Câu 32. Đường lối đổi mới của Đảng được hiểu như thế nào là đúng?

- A. Đổi mới là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa.
- B. Đổi mới không phải thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa.
- C. Mục tiêu xã hội chủ nghĩa được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.
- D. B và c đúng.

Câu 33. Đại hội lần thứ VI của Đảng cộng sản Việt Nam họp từ trong khoảng thời gian

- A. Từ 15 đến 18 - 12 - 1985
- B. Từ 10 đến 18 - 12 – 1985
- C. Từ 15 đến 18-12-1986
- D. Từ 20 đến 25-12-1986

Câu 34. Quan điểm đổi mới của Đảng ta tại Đại hội Đảng VI.

- A. Đổi mới về kinh tế.
- B. Đổi mới về chính trị.
- C. Đổi mới về văn hoá.
- D. Đổi mới về kinh tế- xã hội.

Câu 35. Đại hội Đảng VI đã xác định quan điểm đối với Đảng Cộng sản Việt Nam là đổi mới toàn diện và đồng bộ. Nhưng quan trọng nhất là gì ?

- A. Đổi mới về chính trị.
- B. Đổi mới về kinh tế và chính trị.

- C. Đổi mới về kinh tế.
- D. Đổi mới về văn hoá.

Câu 36. Chủ trương đổi mới của Đại hội Đảng lần VI là:

- A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.
- B. Thực hiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.
- C. Phát triển nền kinh tế theo cơ chế thị trường.
- D. Phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Câu 37. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà

- A. Làm cho chủ nghĩa xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.
- B. Làm cho mục tiêu ấy được thực hiện một cách có hiệu quả.
- C. Làm cho mục tiêu đã đề ra nhanh chóng được thực hiện.
- D. Làm cho mục tiêu đã đề ra phù hợp với thực tiễn đất nước.

Câu 38. Trong những thành tựu quan trọng bước đầu của công cuộc đổi mới, thành tựu nào quan trọng nhất?

- A. Thực hiện được 3 chương trình kinh tế.
- B. Phát triển kinh tế đối ngoại.
- C. Kiểm chế được lạm phát.
- D. Từng bước đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Câu 39. Mục tiêu của 3 chương trình kinh tế của kế hoạch 5 năm (1986- 1990) lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, được đề ra trong:

- A. Đại hội Đảng lần IV.
- B. Đại hội Đảng lần V.
- C. Đại hội Đảng lần VI.
- D. Đại hội Đảng lần VII.

Câu 40. Trong số 3 chương trình kinh tế của Kế hoạch 5 năm (1986 – 1990), chương trình nào phải được đưa lên hàng đầu?

- A. Lương thực, thực phẩm.
- B. Hàng xuất khẩu.
- C. Hàng tiêu dùng.
- D. Câu A và B đúng.

Câu 41. Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp làm cho xã hội Việt Nam có những mâu thuẫn cơ bản nào?

- A. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp; mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với bọn địa chủ phong kiến.
- B. Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp.
- C. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và nông dân Việt Nam với thực dân Pháp.
- D. Mâu thuẫn giữa công nhân Việt Nam đế quốc Pháp.

Câu 42. So với phong trào đấu tranh của công nhân Việt Nam trong những năm 1919 - 1925 thì phong trào công nhân trong những năm 1926 – 1929 có những điểm nào tiến bộ ?

- A. Đấu tranh đòi tăng lương giảm giờ làm.
- B. Đấu tranh đòi nghỉ ngày chủ nhật có lương.
- C. Đấu tranh đòi tất cả các quyền lợi về kinh tế.
- D. Đấu tranh đòi quyền lợi về kinh tế kết hợp đòi quyền lợi về chính trị.

Câu 43. Trong những năm 1919 – 1925, có sự kiện lịch sử tiêu biểu nào gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ?

- A. Nguyễn Ái Quốc tìm đến cách mạng tháng 10 Nga.
- B. Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác Lênin tìm con đường cứu nước đúng đắn.
- C. Nguyễn Ái Quốc đưa ra yêu sách đến Hội nghị Vecsai.
- D. Nguyễn Ái Quốc thành lập hội Liên hiệp thuộc địa.

Câu 44. Đông Dương cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng ra đời từ các tổ chức chính trị nào ?

- A. Việt Nam quốc dân đảng.
- B. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.
- C. Tân Việt cách mạng Đảng.
- D. Cả 3 tổ chức trên.

Câu 45. Sự kiện nào dưới đây gắn liền với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô ?

- A. Tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế cộng sản.
- B. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.
- C. Thành lập Hội liên hiệp thuộc địa.
- D. Viết "Bản án chế độ thực dân Pháp".

Câu 46. Công lao đầu tiên to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1911 – 1920 là gì ?

- A. Từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.
- B. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

- C. Hợp nhất ba tổ chức cộng sản.
- D. Khởi thảo cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam.

Câu 47. Chọn câu đúng để điền vào chỗ trống câu sau đây: "Muốn cứu nước, muốn giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác".

- A. Con đường Cách mạng tháng Mười Nga.
- B. Con đường cách mạng dân chủ tư sản.
- C. Con đường cách mạng vô sản.
- D. Con đường cách mạng thuộc địa.

Câu 48. Trong các sự kiện sau đây, sự kiện nào có liên hệ trực tiếp đến việc Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp.
- B. Nguyễn Ái Quốc viết Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
- C. Nguyễn Ái Quốc triệu tập hội nghị ba tổ chức cộng sản.
- D. Tất cả các sự kiện trên.

Câu 49. Nội dung nào dưới đây không thuộc Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- B. Cách mạng Việt Nam phải trải qua 2 giai đoạn: Cách mạng tư sản dân quyền và Cách mạng Xã hội chủ nghĩa.
- C. Lực lượng cách mạng Việt Nam là công nhân và nông dân.
- D. Vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Câu 50. Vấn đề khác nhau giữa Cương lĩnh chính trị và Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 là gì?

- A. Về con đường cách mạng Việt Nam.
- B. Về nhiệm vụ và lực lượng cách mạng Việt Nam.
- C. Về vị trí của cách mạng Việt Nam.
- D. Câu A và B đều đúng.

Câu 51. Các tổ chức chính trị sau đây, tổ chức nào theo khuynh hướng vô sản?

- A. Hội Phục Việt.
- B. Việt Nam Quốc dân đảng.
- C. Đảng Lập hiến.
- D. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

Câu 52. Vì sao cách mạng Việt Nam phải đi theo con đường cách mạng vô sản?

- A. Đường lối cứu nước của giai cấp phong kiến và tư sản đã lỗi thời, lạc hậu.
- B. Giai cấp vô sản đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến.

- C. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới.
D. Câu A và B đúng.

Câu 53. Tác phẩm nào của Nguyễn Ái Quốc nêu rõ mối quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc?

- A. "Người cùng khổ"
B. "Bản án chế độ thực dân Pháp"
C. "Đường Kách mệnh"
D. Tất cả các tác phẩm trên

Câu 54. Điểm nổi bật nhất của phong trào cách mạng 1930-1931 là gì?

- A. Vai trò lãnh đạo của Đảng và thực hiện liên minh công - nông.
B. Tập hợp đông đảo quần chúng thành lập đội quân chính trị.
C. Đảng kiên định trong đấu tranh.
D. Tất cả cùng đúng.

Câu 55. Hạn chế về lực lượng cách mạng mà Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 đã nêu ra được sửa chữa trong thời kì cách mạng:

- A. 1930 - 1931.
B. 1932 - 1935.
C. 1936 - 1939.
D. 1939 - 1945.

Câu 56. Tính chất cách mạng triệt để của phong trào cách mạng 1930 - 1931 được thể hiện như thế nào?

- A. Phong trào thực hiện sự liên minh công - nông vững chắc.
B. Phong trào đấu tranh liên tục từ Bắc đến Nam.
C. Phong trào đã giáng một đòn quyết liệt vào bọn thực dân, phong kiến.
D. Phong trào đã sử dụng hình thức vũ trang khởi nghĩa, đã giành được chính quyền ở một số địa phương thuộc Nghệ - Tĩnh và thành lập chính quyền cách mạng Xô Viết Nghệ - Tĩnh.

Câu 57. Điểm hạn chế về nhiệm vụ cách mạng của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 được sửa chữa trong thời kì nào?

- A. 1930 - 1931.
B. 1936 - 1939.
C. 1939 - 1941.
D. 1941 - 1945.

Câu 58. So với thời kì 1930 - 1931, kẻ thù trong thời kì cách mạng 1936 - 1939 chủ yếu, trước mắt là bọn nào?

- A. Thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

- B. Thực dân Pháp và phát xít Nhật.
- C. Thực dân Pháp là kẻ thù chủ yếu, trước mắt.
- D. Bọn phản động thuộc địa Pháp và tay sai của chúng.

Câu 59. Công tác mặt trận được xây dựng trong thời kì cách mạng 1930 - 1931 gọi tên là gì?

- A. Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- C. Hội phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Câu 60. Trong các mặt trận sau đây, mặt trận nào thực hiện vai trò tập hợp quần chúng đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ?

- A. Mặt trận Việt Minh.
- B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- C. Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.
- D. Tất cả các mặt trận trên.

Câu 61. Mục tiêu đấu tranh trong thời kì cách mạng 1930 - 1931 là

- A. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- B. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hoà bình.
- C. Chống đế quốc và phát xít Pháp - Nhật đòi độc lập cho dân tộc.
- D. Chống phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình.

Câu 62. Mục tiêu đấu tranh trong thời kì cách mạng 1936 - 1939 là gì?

- A. Giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.
- B. Đòi các quyền tự do dân chủ.
- C. Giải phóng dân tộc là mục tiêu hàng đầu.
- D. Tất cả các mục tiêu trên.

Câu 63. Giương cao hơn nữa ngọn cờ giải phóng dân tộc, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và cấp bách hơn bao giờ hết. Đó là nhiệm vụ cách mạng trong thời kì nào?

- A. 1930 - 1931.
- B. 1936 - 1939.
- C. 1939 - 1941.
- D. 1941 - 1945.

Câu 64. Mặt trận Việt Minh ra đời trong sự kiện lịch sử nào dưới đây?

- A. Hội nghị lần thứ 6 của Đảng (11 - 1939).

- B. Hội nghị toàn quốc của Đảng (13 đến 15 - 8 - 1945).
- C. Đại hội quốc dân Tân Trào - Tuyên Quang (16 đến 18 - 8 - 1945).
- D. Hội nghị lần thứ 8 của Đảng (10 đến 19-5-1941).

Câu 65. Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" được Đảng ta đề ra trong thời điểm lịch sử nào?

- A. Đêm 09 - 3 - 1945.
- B. Ngày 12 - 3 - 1945.
- C. Ngày 14 - 8 - 1945.
- D. Ngày 19- 8 - 1945.

Câu 66. Thời cơ trong Cách mạng tháng Tám được xác định vào thời điểm lịch sử nào?

- A. 09- 3 - 1945.
- B. 12 - 8 - 1945.
- C. 15 - 8 - 1945.
- D. 16 - 8 - 1945.

Câu 67. Sự kiện nào trong Chiến tranh thế giới thứ hai có tác động tạo thời cơ khách quan thuận lợi cho Cách mạng tháng Tám giành chính quyền nhanh chóng và ít đổ máu?

- A. 19 - 5 - 1945, Hồng quân Liên Xô đánh bại phát xít Đức.
- B. 08 - 8 - 1945, Hồng quân Liên Xô đánh bại một triệu quân Quan Đông Nhật.
- C. 14 - 8 - 1945, phát xít Nhật bị Đồng minh đánh bại.
- D. 15 - 8 - 1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

Câu 68. Sự kiện lịch sử nào dưới đây nằm trong Cao trào kháng Nhật cứu nước?

- A. Khởi nghĩa Ba Tơ (11 - 3 - 1945)
- B. Phá kho thóc Nhật để giải quyết nạn đói.
- C. Khởi nghĩa Nam Kỳ (23 - 11 - 1940).
- D. Câu A và B đúng.

Câu 69. Ngày 30 - 8 - 1945 ghi dấu sự kiện lịch sử nào trong Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Cách mạng tháng Tám thành công trong cả nước.
- B. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn.
- C. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
- D. Cách mạng tháng Tám giành thắng lợi ở Hà Nội.

Câu 70. Nguyên nhân quyết định nhất của thắng lợi Cách mạng tháng Tám là:

- A. Phát xít Nhật bị Đồng Minh đánh bại.
- B. Sự lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương đứng đầu là Hồ Chủ tịch.

- C. Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước chống ngoại xâm.
- D. Tất cả các nguyên nhân trên.

Câu 71. Tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được khai sinh trong thời điểm lịch sử nào?

- A. Trong Hội nghị toàn quốc (13 đến 15 - 8 - 1945).
- B. Trong khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội.
- C. Trong Đại hội Quốc dân Tân Trào (16 đến 18 - 8 - 1945).
- D. Trong Tuyên ngôn độc lập (2 - 9 - 1945).

Câu 72. Nội dung nào dưới đây khẳng định độc lập chủ quyền của dân tộc ta trên phương diện pháp lí và thực tiễn?

- A. Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của thực Pháp hơn 80 năm nay... dân tộc đó phải được tự do, dân tộc đó phải được độc lập.
- B. Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và thật sự đã trở thành một nước tự do, độc lập.
- C. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.
- D. Tất cả các nội dung trên.

Câu 73. "Hỡi quốc dân đồng bào! Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh quân Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận, kẻ thù chúng ta đã ngã gục..." Câu nói đó thể hiện điều gì trong Cách mạng tháng Tám.

- A. Thời cơ khách quan thuận lợi.
- B. Thời cơ chủ quan thuận lợi.
- C. Cách mạng tháng Tám đã thành công.
- D. Thời kì tiền khởi nghĩa đã bắt đầu.

Câu 74. Âm mưu " đánh nhanh, thắng nhanh" của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của ta?

- A. Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947.
- B. Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950.
- C. Chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 75. Phái đoàn của ta do Phó thủ tướng Phạm Văn Đồng dẫn đầu đến Hội nghị Giơ-ne-vơ vào ngày:

- A. 26-4-1954
- B. 7-5-1954
- C. 8-5-1954

D. 21-7-1954

Câu 76. Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà là một quốc gia tự do. Đó là nội dung cơ bản của:

- A. Hiệp định Giơ-ne-vơ (21 - 7 - 1954).
- B. Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946).
- C. Tạm ước 14 - 9 - 1946.
- D. Cả ba văn kiện trên.

Câu 77. Tướng nào của Pháp thực hiện kế hoạch đánh lên Việt Bắc lần thứ hai?

- A. Bô-la-éc.
- B. Rơ-ve.
- C. Đờ-Lát-dơ-Tát-xi-nhi.
- D. Đắc-giăng-liơ.

Câu 78. Với chiến thắng trong phong trào của quân dân miền Nam đã làm phá sản chiến lược chiến tranh nào của Mĩ ?

- A. "Chiến tranh đơn phương".
- B. "Chiến tranh đặc biệt".
- C. "Chiến tranh cục bộ".
- D. "Việt Nam hoá" chiến tranh.

Câu 79. Để thực hiện chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", Mĩ đã sử dụng lực lượng nào là chủ yếu?

- A. Lực lượng quân đội Sài Gòn.
- B. Lực lượng quân viễn chinh Mĩ.
- C. Lực lượng quân Mĩ và đồng minh.
- D. Tất cả các lực lượng trên.

Câu 80. Chiến thắng Bình Giã (12 - 1964) đã góp phần làm phá sản chiến lược chiến tranh nào của Mĩ?

- A. "Chiến tranh đơn phương"
- B. "Chiến tranh đặc biệt"
- C. "Chiến tranh cục bộ"
- D. "Việt Nam hóa" chiến tranh

Câu 81. Đế quốc Mĩ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất vào khoảng thời gian

- A. 1960 - 1964.
- B. 1965 - 1968.
- C. 1969 - 1973.

D. 1965 - 1969.

Câu 82. Loại hình chiến tranh nào ở Việt Nam được tiến hành bởi hai đời tổng thống Mỹ?

- A. "Chiến tranh đơn phương".
- B. "Chiến tranh đặc biệt".
- C. "Chiến tranh cục bộ".
- D. "Việt Nam hoá" chiến tranh.

Câu 83. Tổng thống nào của Mỹ gắn với sự sụp đổ của chính quyền bù nhìn Ngô Đình Diệm ?

- A. Ken nơ đi.
- B. Giôn xơn.
- C. Ních xơn.
- D. Các-tơ.

Câu 84. Hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. 11 - 5 - 1963. Ở Hà Nội.
- B. 11 - 7 - 1963. Ở Huế.
- C. 11 - 6- 1963. Ở Sài Gòn.
- D. 1 - 11 - 1963. Ở Đà Nẵng.

Câu 85. Chiến thắng lớn nhất thể hiện tình đoàn kết keo sơn chiến đấu của nhân dân Việt - Lào trong những năm 1969 - 1972 là:

- A. Đ. Đáp án khác
- B. A. Chiến thắng tại cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng, Lào.
- C. B Chiến thắng trong việc đánh bại cuộc hành quân Lam Sơn 719, tại đường 9 - Nam Lào.
- D. C. Chiến thắng ở Thà Khẹt.

Câu 86. Quá trình diễn biến của Hội nghị Pa-ri gắn với đời tổng thống nào của Mỹ?

- A. Ken nơ đi, Ních xơn.
- B. Giôn xơn, Ních xơn.
- C. Ních xơn, Pho.
- D. Giôn xơn, Ních xơn, Pho.

Câu 87. Hội nghị Pa-ri diễn ra trong khoảng thời gian nào?

- A. 5 - 1968 đến 27 - 1 - 1973.
- B. Cuối năm 1969 đến đầu 1973.
- C. 12 - 1972 đến 27 - 1 - 1973.
- D. 1970 đến 1973.

Câu 88. Để ép ta nhân nhượng, kí một hiệp định do Mỹ soạn ra, Ních xơn đã cho máy bay B52 đánh vào những địa danh nào trong 12 ngày đêm cuối năm 1972?

- A. Hà Nội, Nam Định.
- B. Hà Nội, Hải Phòng.
- C. Hà Nội, Thanh Hoá.
- D. Nghệ An, Hà Tĩnh.

Câu 89. Chiến thắng nào của ta trong năm 1975 đã chuyển cách mạng miền Nam từ cuộc tiến công chiến lược sang Tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam?

- A. Chiến thắng Phước Long.
- B. Chiến thắng Tây Nguyên.
- C. Chiến thắng ở Huế - Đà Nẵng.
- D. Chiến thắng Quảng Trị.

Câu 90. "Phải tập trung nhanh nhất binh khí kĩ thuật để giải phóng miền Nam trước mùa mưa". Chủ trương này ra đời trong thời điểm lịch sử nào?

- A. Sau khi chiến dịch Tây Nguyên kết thúc.
- B. Khi chiến dịch Huế - Đà Nẵng đang sôi động.
- C. Ta chuẩn bị mở chiến dịch Hồ Chí Minh.
- D. Khi chiến dịch Hồ Chí Minh đang tiếp diễn.

Câu 91. Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã kết thúc bao nhiêu năm chiến tranh giải phóng dân tộc?

- A. 21 năm.
- B. 30 năm.
- C. 15 năm.
- D. 20 năm.

Câu 92. Ngày 20 – 9 - 1977, diễn ra sự kiện gì gắn với nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáng ghi nhớ ?

- A. Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.
- B. Việt Nam hoàn thành công cuộc cải tạo Xã hội chủ nghĩa.
- C. Việt Nam gia nhập khối ASEAN.
- D. Tất cả các sự kiện trên.

Câu 93. Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua trong thời điểm nào?

- A. C. Năm 1979.
- B. A. Năm 1946.
- C. D Năm 1980.

D. B. Năm 1959.

Câu 94. Ngày 7 – 11 - 2007, diễn ra sự kiện gì gắn với sự phát triển kinh tế đối ngoại của Việt Nam ?

- A. Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.
- B. Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của WTO.
- C. Việt Nam gia nhập khối ASEAN.
- D. Đáp án khác

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM SỬ 12 BÀI 27 : TỔNG KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 2000

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	B	Câu 48	B
Câu 2	C	Câu 49	B
Câu 3	C	Câu 50	B
Câu 4	B	Câu 51	D
Câu 5	C	Câu 52	D
Câu 6	D	Câu 53	C
Câu 7	B	Câu 54	A
Câu 8	B	Câu 55	C
Câu 9	D	Câu 56	D
Câu 10	C	Câu 57	B
Câu 11	C	Câu 58	D
Câu 12	B	Câu 59	C
Câu 13	D	Câu 60	B
Câu 14	D	Câu 61	A
Câu 15	C	Câu 62	B
Câu 16	D	Câu 63	D

Câu 17	C	Câu 64	D
Câu 18	C	Câu 65	B
Câu 19	C	Câu 66	C
Câu 20	A	Câu 67	D
Câu 21	D	Câu 68	D
Câu 22	C	Câu 69	C
Câu 23	C	Câu 70	B
Câu 24	C	Câu 71	D
Câu 25	D	Câu 72	B
Câu 26	B	Câu 73	A
Câu 27	D	Câu 74	A
Câu 28	C	Câu 75	C
Câu 29	D	Câu 76	B
Câu 30	D	Câu 77	A
Câu 31	D	Câu 78	D
Câu 32	D	Câu 79	A
Câu 33	C	Câu 80	B
Câu 34	D	Câu 81	B
Câu 35	C	Câu 82	B
Câu 36	D	Câu 83	A
Câu 37	B	Câu 84	C
Câu 38	D	Câu 85	C
Câu 39	C	Câu 86	B
Câu 40	A	Câu 87	A

Câu 41	A	Câu 88	B
Câu 42	D	Câu 89	B
Câu 43	B	Câu 90	C
Câu 44	B	Câu 91	B
Câu 45	A	Câu 92	A
Câu 46	A	Câu 93	C
Câu 47	C	Câu 94	B

